

Bản án số:33/2019/DS- ST

Ngày 02/7/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán ”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Ông Ngô Văn Bình

- *Thư ký ghi biên bản:* Bà Hồ Thị Lại- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hữu T, sinh: 1988.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Đinh Văn N, sinh: 1977. Địa chỉ: ấp C, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Th, sinh: 1952; bà Nguyễn Thị H, sinh: 1954.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*(Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Th và bà H vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2019, bản khai, cùng với các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn ông Đinh Văn N trình bày:*

Từ năm 2015 anh Lê Hữu T có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo với ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H. Giao dịch mỗi bên giữ 01 sổ theo dõi số lượng thức ăn. Đến ngày 25/01/2019 thì hai bên chốt sổ lại ông Th, bà H còn nợ anh T số tiền 84.373.000 đồng. Ngày 16/4/2019 ông Th, bà H trả anh T được 10.000.000 đồng và từ đó đến nay ông Th, bà H chưa trả thêm số tiền nào cho anh T.

Nay, anh T yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả số tiền gốc còn lại là 74.373.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2019 ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ông, bà có hợp đồng mua bán thức ăn với anh T. Sau khi chốt nợ vợ chồng ông, bà thừa nhận còn thiếu anh T số tiền thức ăn là 84.373.000 đồng. Ngày 16/4/2019 vợ chồng ông, bà có trả cho anh T được số tiền 10.000.000 đồng, hiện tại còn thiếu 74.373.000 đồng và vợ chồng ông, bà đồng ý trả dần số tiền này cho anh T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhận dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:*

**Về tố tụng:** Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thụ lý đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử cũng như những đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của mình theo quy định.

**Về nội dung:**

Đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 74.373.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

**Về tố tụng:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2019 của anh Lê Hữu T đối với ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho ông Th, bà H đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng ông Th, bà H vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng ông Th, bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th, bà H.

### ***Về nội dung:***

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất được với nhau về số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 74.373.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu trả số tiền gốc là 74.373.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2019 thì ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ anh Lê Hữu T số tiền 74.373.000 đồng. Tuy nhiên, ông Th và bà H cho rằng đã thỏa thuận được với anh T xin trả dần số tiền này cho anh T nhưng đại diện theo ủy quyền của anh Tí không đồng ý. Xét việc xin trả dần này thuộc về giai đoạn thi hành án nên không xem xét.

Từ những cơ sở trên, cần buộc ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hữu T số tiền là 74.373.000 đồng là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 74.373.000 đồng x 5% = 3.718.650 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, 92, 93, 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu T đối với ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hữu T số tiền là 74.373.000 (*Bảy mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn*) đồng.

*Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.718.650 (Ba triệu bảy trăm mười tám nghìn sáu trăm năm mươi) đồng nhưng do ông Th, bà H là người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Lê Hữu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.141.000 (Hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn) đồng theo biên lai số 0002356 ngày 26/3/2019.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Huỳnh Minh Trí**